

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST  
Ngày: 27-5-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sự

Ông Đào Đức Phú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hạp Thị Thu Thủy

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên  
tòa:** Bà Vũ Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/DSST ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1987 (Có mặt);

HKTT: Thôn B, xã Tiền Phong, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1988 (Có mặt);

HKTT: khu T, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

**Người làm chứng:** Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1983 (có mặt)

HKTT: H, phường Kinh Bắc, thành phố bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày như sau:*

Ngày 22/7/2018, chị Nguyễn Thị Thu H1 có vay của chị H số tiền 300.000.000 đồng trong thời hạn 05 tháng (150 ngày). Khi vay, chị H và chị H1 không thỏa thuận về lãi suất không tính lãi đối với khoản vay trên, có lập giấy

biên nhận vay tiền có chữ ký của hai bên và có anh Nguyễn Bá D là người làm chứng. Trong thời gian vay, chị Nguyễn Thị Thu H1 đã trả cho chị H được khoản tiền 105.000.000 đồng. Số tiền trên chị H1 trả làm 03 lần. Cụ thể: 25/9/2018 chị H1 trả 50.000.000 đồng; ngày 25/11/2018, chị H1 trả 50.000.000 đồng; ngày 22/12/2018, chị H1 trả 5.000.000 đồng. Như vậy, đến ngày 22/12/2018, là ngày hết hạn nợ, chị H1 còn nợ số tiền 195.000.000 đồng. Chị H có nhiều lần gặp mặt, liên lạc để đòi tiền nhưng chị H1 không trả. Nay, chị H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết: buộc chị H1 phải có nghĩa vụ trả 195.000.000 đồng. Và số lãi suất chậm trả là 1%/tháng (12%/năm) trên số tiền 195.000.000 đồng.

*Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H1 trình bày:*

Khoảng giữa năm 2017 đến cuối năm 2017, do cần tiền kinh doanh, chị H1 có vay của chị Lê Thị H số tiền 220.000.000 đồng có thỏa thuận về lãi suất. Vay khoảng 3 – 4 lần, từng lần đều viết giấy vay tiền và đưa cho chị Lê Thị H lưu giữ. Chị H1 không sao chụp và giữ những giấy vay tiền trên. Trong quá trình vay chị H1 đã trả cho chị H đầy đủ tiền lãi như thỏa thuận. Đến đầu năm 2018, do công việc làm ăn gặp khó khăn, chị H1 không trả được tiền lãi và tiền gốc cho chị Lê Thị H. Đến ngày 22/7/2018, chị Lê Thị H có hẹn chị H1 ra gặp tại quán café Yên Nhi tại đường Hàn Thuyên để nói chuyện về khoản vay. Tại đây, các bên đã chốt lại khoản vay và ký giấy vay tiền với số tiền chị H1 vay của chị H là 300.000.000 đồng, thời hạn vay 05 tháng và không tính lãi suất. Sau khi ký, chị H1 đã trả cho chị H được số tiền 105.000.000đ. Còn 195.000.000 đồng chưa trả được. Về yêu cầu khởi kiện của chị H buộc chị H1 trả tiền nợ gốc và tiền lãi 12%/năm trên khoản nợ: chị H1 chỉ đồng ý trả nợ gốc và lãi với mức 7%/năm và có ý kiến sẽ trả góp trong 03 năm.

*Theo biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, người làm chứng là anh Nguyễn Bá D trình bày:*

Anh D là người cùng quê với chị H. Ngày 22/7/2018, anh D có chứng kiến việc chị H1 vay của chị H số tiền 300.000.000 đồng trong thời hạn 05 tháng và không tính lãi suất. Khi ký giấy vay tiền, chị H1 tự nguyện ký không bị ai cưỡng bức, ép buộc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị H1 phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền nợ gốc là 195 triệu đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày 22/12/2018.

Bị đơn đồng ý trả chị H số tiền 195 triệu đồng và lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật tính từ ngày 22/12/2018. Tuy nhiên bị đơn đề nghị trả số tiền trên trong vòng 03 năm.

Nguyên đơn không chấp nhận đề nghị trả nợ và lãi trong vòng 03 năm của bị đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau tại tòa.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Xác định trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án; tại phiên tòa HĐXX đã đảm bảo đúng các nguyên tắc và thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị H1 phải có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền nợ gốc là 195.000.000đ và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày 22/12/2018.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo nội dung vụ án, đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H1 có hộ khẩu thường trú tại khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định Điều 26 và khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Lê Thị H, chị Nguyễn Thị Thu H1 đều thừa nhận: Có quan hệ vay nợ với số tiền 300.000.000đ, có lập hợp đồng vay tiền vào ngày 22/7/2018 với người làm chứng là anh Nguyễn Bá D. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn không thỏa thuận về lãi suất.

Đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Nguyên đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Thu H1 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền gốc đã vay theo giấy vay ngày 22/7/2018 là 300.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn trên số tiền vay theo quy định của pháp luật. Xét thấy, hợp đồng vay trên không thỏa thuận lãi suất. Đến ngày trả 22/12/2018, chị Nguyễn Thị Thu H1 còn nợ 195.000.000 đồng. Yêu cầu tính lãi quá hạn trên nợ gốc chưa trả của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận. Tại phiên tòa các đương sự không thỏa thuận mức lãi suất quá hạn mà đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự mức lãi suất quá hạn áp dụng với khoản nợ trên là 10%/ năm, ngày bắt đầu tính lãi là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ 22/12/2018 tính đến ngày xét xử (27/5/2020) là 01 năm 5 tháng 5 ngày

Cụ thể tiền lãi suất của số tiền 195.000.000đ được tính như sau:

$$10\%/năm = 0,8333\%/tháng = 0,02778\%/ngày$$

Tiền lãi chậm trả = 195.000.000 đồng x [(10%/năm x 1 năm) + (0,8333%/tháng x 5 tháng) + 0,02778%/ngày x 5 ngày)] = 27.895.530 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm chín mươi năm nghìn năm trăm ba mươi đồng)

[3] *Về án phí*: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phía chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, 147, 184, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 351, 357, 429, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn quy định của pháp luật về lãi suất, phạt vi phạm

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H

Buộc chị Nguyễn Thị Thu H1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị H số tiền nợ 195.000.000đ (một trăm chín mươi năm triệu đồng) và tiền lãi quá hạn trên số nợ tính từ ngày 22/12/2018 đến ngày xét xử (27/5/2020) là 27.895.530 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm chín mươi năm nghìn năm trăm ba mươi đồng).

Tổng tiền nợ và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 222.895.530 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm chín mươi năm nghìn năm trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**2. Về án phí dân sự:**

- Buộc chị Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu 11.145.000 đồng (mười một triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.411.000 đồng (năm triệu bốn trăm mười một nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0000086 ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH PHẦN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Đức Phú**

**Nguyễn Sự**

**Phạm Trường Trung**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Bắc Ninh
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Trường Trung**